

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 819/2019/HC-PT
Ngày: 15 - 11 - 2019
V/v khiếu kiện: Quyết định hành
chính, bồi thường thiệt hại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 532/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 9 năm 2019 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2019/HC- ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2274/2019/QĐ- PT ngày 25 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 406 ngày 23 tháng 10 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3058/2019/QĐ- PT ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà M, sinh năm: 1946 (có mặt)

Địa chỉ: Số 68 thôn K Cũ, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Đức Đ1 (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lưu Đình C. Có mặt.

Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Đ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà M1, sinh năm: 1959. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K Cũ, xã K, huyện Đ, Lâm Đồng

- *Người kháng cáo*: Bà M là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03-4-2019, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện trình bày.

Nguồn gốc diện tích đất 1.168m² thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28 tại xã L, huyện Đ trên là do bà M2 (mẹ của bà) khai phá từ trước năm 1975. Năm 1970, mẹ bà cho bà M3 sử dụng đến năm 2002 khi bà M3 chết thì gia đình lấy lại đất để trồng cây ngắn ngày. Sau đó, mẹ bà cho bà sử dụng theo chế độ mẫu hệ. Đến năm 2004, do không có nước tưới nên gia đình bỏ hoang đất. Quá trình sử dụng, gia đình không đăng ký kê khai quyền sử dụng đất. Đến năm 2005, bà M1 đến và tranh chấp đất với gia đình và lấn chiếm sử dụng đất đến nay. Hiện nay bà M1 đang cho bà M4 thuê diện tích đất này để trồng rau màu. Sau khi các bên xảy ra tranh chấp, bà có đơn đề nghị giải quyết thì ngày 12-02-2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 279/QĐ-UBND không chấp nhận đơn của bà. Không đồng ý với Quyết định này nên bà có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng hủy Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Theo văn bản của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày:

Qua xem xét đơn khiếu nại của bà M đòi lại diện tích 1.168m² đất thuộc thửa đất số 05 tờ bản đồ số 28, xã L, huyện Đ. Qua kiểm tra xác minh thấy rằng bà M và bà M1 không có giấy tờ liên quan đến việc sử dụng thửa đất trên theo quy định tại Khoản 1,2 và 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013. Qua kiểm tra hiện trạng thì thửa đất do bà M4 (thuê của bà M1) đang trồng cà chua, bà M không trực tiếp sử dụng diện tích đất trên. Qua kiểm tra sổ mục kê thì diện tích không có người đăng ký sử dụng đất. Do vậy, ngày 12-02-2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 279/QĐ-UBND không chấp nhận đơn của bà M tranh chấp đất thuộc thửa đất số 05 diện tích 1.168m², tờ bản đồ số 28, xã L với bà M1 là đúng theo quy định của Luật đất đai. Việc bà M khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 là không có cơ sở xem xét, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo văn bản, lời tự khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà M1 trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất 1.168m² thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28 tại xã L, huyện Đ trên là do ông bà khai phá và sử dụng ổn định từ trước năm 1975. Sau đó cho mẹ bà là M3 và năm 2001 bà M3 chết để lại cho bà thừa kế lại phần diện tích đất này. Năm 2004, bà có cho bà M4 sử dụng nhưng hiện nay đã lấy lại và sử dụng. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của bà M đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 không chấp nhận đơn của bà M tranh chấp đất thuộc thửa đất số 05 diện tích 1.168m², tờ bản đồ số 28, xã L với bà M1, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2019/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Bác đơn khởi kiện của bà M đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 12-2-2018 về việc “giải quyết đơn tranh chấp đất của bà M với bà M1 trú tại thôn K cũ, xã K” của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định tại chỗ, án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/8/2019, bà M kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà M vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ được ban hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà M, giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của bà M:* Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm:

Quá trình tranh chấp đất, các đương sự đều cho rằng đất của gia tộc. Việc khai nhận của các đương sự không có tài liệu chứng minh. Theo tài liệu quản lý đất đai thì đất chưa có ai kê khai đăng ký và cơ quan chức năng cũng chưa cấp đất cho ai. Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M

tranh chấp cho rằng diện tích đất 1.168m² thuộc thửa đất số 05 tờ bản đồ số 28 tại xã L, huyện Đ là của bà là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xử bác đơn khởi kiện của bà M là có cơ sở. Bà M kháng cáo không đưa ra được chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà M, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:*

Bà M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Khoảng 3-4 tháng, bà M mới nhận quyết định trên và ngày 12/3/2019 bà M có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà M:

[2.1] Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định:

Sau khi có đơn khiếu nại của bà M, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã thành lập Hội đồng giải quyết tranh chấp đất đai. Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ được ban hành đúng quy định pháp luật.

[2.2] Nội dung:

[2.2.1] Bà M cho rằng diện tích đất 1.168m² thuộc thửa đất số 05 tờ bản đồ số 28 tại xã L, huyện Đ do mẹ bà khai phá từ năm 1975 và sau đó cho bà sử dụng. Tuy nhiên, bà M không xuất trình được các tài liệu chứng cứ chứng minh quyền sử dụng đất và cũng không thực hiện việc đăng ký kê khai quyền sử dụng đất.

Mặt khác, tại biên bản ghi lời khai ngày 16-4-2019 (Bút lục 58) bà M khai từ năm 1970 đến năm 2002, mẹ bà cho bà M3(mẹ nuôi bà M1) sử dụng. Năm 2004, không có nước tưới nên đã bỏ hoang đất.

[2.2.2] Tại sổ mục kê thể hiện thửa 05 tờ bản đồ số 28, xã L không có ai đăng ký quyền sử dụng đất (Bút lục 122).

[2.2.3] Qua xem xét thẩm định tại chỗ tháng 5/2019 (Bút lục 101-102) diện tích đất thuộc thửa 05, tờ bản đồ số 28 bà M1 đang trực tiếp quản lý, sử dụng (trồng cây ngắn ngày) cây đậu và vài cây chuối.

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 không chấp nhận đơn của bà M tranh chấp diện tích 1.168m² thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 28, xã L với bà M1 là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật về đất đai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà M, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà M được miễn án phí do người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, Khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của bà M. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2019/HC-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

1. Bác đơn khởi kiện của bà M đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 279/QĐ- UBND ngày 12-2-2018 về việc “giải quyết đơn tranh chấp đất của bà M với bà M1 trú tại thôn K cũ, xã K” của Chủ tịch UBND huyện Đ.

2. Về chi phí tố tụng: Bà M phải chịu 2.800.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Bà M đã nộp đủ.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: Bà M được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Lâm Đồng(1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng(1);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng(1);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng(1);
- NKK;(1)
- NBK;(1)
- NLQ; (1)
- Lưu VP(3), HS(1), 16b (Thúy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương